

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/06/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	MRRM	7:25	12	0		12	0	
2	420	CTK3+ClO+BK3	7:25	1+20+0	0+0+0		0+14+1	0+0+0	
3	846	TD1+P5+P8	7:25	16+4+0	0+0+0		16+0+1	0+0+0	
4	420	CNV+DD8	9:25	3+19	0+0		1+16	0+0	
5	846	PVD2+BK15+P9	9:25	14+8+0	0+0+0		14+0+2	0+0+0	
6	420	PVD2	11:25	22+0	0+0		8+11	0+0	
7	614	MRRM	11:25	8	0		10	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2017	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TRUNG - Thanh	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KPAKHMAL MAKSIM	MRM	16-17	2	10		80	KHOAN	Russian
2	KRAEVOI SERGEI	MRM	72	1	8		93	KHOAN	Russian
3	LOGANOV VITALII	MRM	74	1	8		82	KHOAN	Russian
4	NIKOLAENKO VADIM	MRM	69	1	10		121	KHOAN	Russian
5	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	70	1	12		95	KHOAN	Russian
6	PROSKURYAKOV VLADIMIR	MRM	73	1	3		85	KHOAN	Russian
7	KARAVKA ANTON	MRM	78	1	7		87	KHOAN	Russian
8	ERIKHINSKII GEORGII	MRM	71	1	5		89	KHOAN	Russian
9	BARILENKO ALEKSANDR	MRM					107	KHOAN	Russian
10	ZINKOVSKII ANDREI	MRM	75	1	7		73	KHOAN	Russian
11	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	68	1	15		82	KHOAN	Vietnamese
12	ALEXANDER POPOV	MRM	79-81	3	15		86	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	12	14	100	1.080	0	12	
	TOTAL	12	14	100	1.080	0	12	
	WEIGHT KG			100	1.080	0		

GRAND TOAL: 1.180 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2017	TO: CTK3 - CLO - BK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LBình - TTrung - MQUÂN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOHD IRWANIZA BIN ABU BAKAR	CTK3	01-02	2	17		96	KHAITHAC	Malaysian
2	ĐO NGỌC HOAN	CLO	56	1	7	30	87	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MANH CUONG	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
4	ROZGON A.L	CLO	54	1	10		97	KHOAN	Russian
5	NGUYEN VAN PHUC	CLO	73-74	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
6	LUONG NGOC KHUONG	CLO	59	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM MINH HOANG	CLO	61	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN BINH	CLO	67	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN THANH TAM	CLO	63-64	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRUONG SINH	CLO	68	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN DINH	CLO	60	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
12	LE MINH HIEP	CLO	57	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN ĐANG KHOA	CLO	66	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG SON	CLO	62	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VAN HOC	CLO	58	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
16	VU TRUNG KIEN	CLO	200	1	13		74	KHAITHAC	Vietnamese
17	VU MINH ĐUC	CLO	69	1	15		92	KHAITHAC	Vietnamese
18	ĐINH VAN TAM	CLO	75	1	10		65	KHAITHAC	Vietnamese
19	LAI ANH TUAN	CLO	65	1	12		100	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYEN HONG PHUOC	CLO	55	1	7		69	ANTOAN	Vietnamese
21	PHAM XUAN MANH	CLO	70	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	1	2	17	96	0	0		
2	CLO	20	21	149	1.488	30	14		
3	BK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	23	166	1.584	30	15		
WEIGHT KG				166	1.584	30			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14-Jun-17	TO: TD1 - P5 - P8	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LHài - Linh - PTUÁN	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TUAN ANH	TD1	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BAO	TD1	28	1	13	80	75	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM DOI	TD1	32	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM NGOC DUNG	TD1					67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN THANH	TD1	29	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN KIEN	TD1	33	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN NGOC THAI	TD1	36	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	DO MINH DUNG	TD1	34-35	2	9		65	KHOAN	Vietnamese
9	DI NH VAN DIEN	TD1	26	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN VAN KHANH	TD1					72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN NAM	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM DANG NINH	TD1	930	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM TAT LUC	TD1	30	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	LE BA PHUONG	TD1	27	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG SUNG	TD1	25	1	3		72	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TUAN	P5	23	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN TON	P5	16	1	6	35	64	XAYLAP	Vietnamese
18	LA TUAN LINH	P5	17-18	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
19	DANG THANG LONG	P5	19-20	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN DUNG	P8	73	1	10	20	55	DVLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	15	13	70	1.090	80	16		
2	P5	4	6	40	271	35	0		
3	P8	1	1	10	55	20	3		
TOTAL		20	20	120	1.416	135	19		
WEIGHT KG				120	1.416	135			

GRAND TOAL: 1.671 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2017	TO: PVD2 - BK15 - P9	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LHai - Linh - PTUÁN	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN DAC KIM	PVD2	45	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG THE TAI	PVD2	53	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	MICHAEL JAMES TAMA	PVD2	36-37	2	20		96	KHOAN	New Zealand
4	EMIL TUL	PVD2	39	1	9		74	KHOAN	Slovenia
5	ERNEST LAURENCE GLASS JR	PVD2	41	1	10	32	81	KHOAN	American
6	ERWAN TURLIN	PVD2	50-51	2	20		78	KHOAN	French
7	HOANG TRONG CHUC	PVD2	38	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	VU HOANG YEN	PVD2	47	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
9	LE NGOC MANH	PVD2	52	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU TIEN PHAN	PVD2	40	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
11	DINH THANH DONG	PVD2	44	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH HAI	PVD2	46	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM HUU BA	PVD2	49	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
14	LE DANG THANH	PVD2	48	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG ĐỨC TUẤN	BK15	65	1	9	11	61	XAYLAP	Vietnamese
16	TÔNG VĂN ĐỨC	BK15	75	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG TRỌNG PHUC	BK15	68	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN VI	BK15	70-71	2	11		75	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NGHIA	BK15	66,79	2	16		62	XAYLAP	Vietnamese
20	TRAN DUY TIEN	BK15	47,54	2	12		73	XAYLAP	Vietnamese
21	TRAN VAN DAT	BK15	72	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
22	LUU VAN LAM	BK15	69	1	10	21	68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	14	16	126	1.029	32	9		
2	BK15	8	11	87	549	32	0		
3	P9	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		22	27	213	1.578	64	22		
WEIGHT KG				213	1.578	64			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14-Jun-17	TO: CNV - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LBinh - TTrung - MQUÂN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÓ VÂN HOANG	CNV	61,86	2	10		70	VIRES	Vietnamese
2	SYED SALLEH BIN SYED SALIM AHA	CNV	58-59	2	15	30	75	KHAITHAC	Singapore
3	PHUNG VAN KHANH	CNV	34	1	8		75	KHAITHAC	Vietnamese
4	HỒ XUÂN TUYẾN	DD8	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	JOHN PERCY	DD8	41-42	2	15		62	KHOAN	Indian
6	MICHA MATAHARI	DD8	43-44	2	12		88	KHOAN	Indonesian
7	LE MINH NHỰT	DD8	38-40	3	17		67	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN TUAN DUNG	DD8	36-37	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
9	DANG VAN CHINH	DD8	31	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HOANG	DD8	20	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
11	VU THE DUNG	DD8	19	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	VU VAN TRUNG	DD8	23	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LANG	DD8	24	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG DAI NGHIA	DD8	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN DONG	DD8	21	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	KIEU VAN HUAN	DD8	28	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM HUNG THANG	DD8	27	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	DOAN XUAN TRUONG	DD8	26	1	5	10	67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN VINH	DD8	32	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGO VAN GIAO	DD8	33	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NAM	DD8	29-30	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
22	BUI HUY BANG	DD8	25,34	2	15		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	3	5	33	220	30	1		
2	DD8	19	26	153	1.320	10	16		
TOTAL		22	31	186	1.540	40	17		
WEIGHT KG				186	1.540	40			

GRAND TOAL: 1.766 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14-Jun-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hoài - HLONG	ETA: 14:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHAU PHAN MINH NHAT	MRM	02-03	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM THANH PHUOC	MRM	10-11	2	17	90	90	KHOAN	Vietnamese
3	DINH QUAN KY VIEN	MRM	01	1	12		55	KHOAN	Vietnamese
4	KHALITOV NAFIS	MRM	08	1	9		75	KHOAN	Russian
5	LE MINH LOI	MRM	07	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN CHINH CUONG	MRM	09	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN, VAN TRUONG	MRM	05	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN TRUNG THANH	MRM	04	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THUY	MRM	06	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	11	97	629	90	10		
	TOTAL	9	11	97	629	90	10		
	WEIGHT KG			97	629	90			

GRAND TOAL: 816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/06/2017	TO: PVD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Phong - MMinh - NNam	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH VAN DUONG	PVD2	62	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG THINH	PVD2	60-61	2	9		76	KHOAN	Vietnamese
3	MAI DUONG TUNG	PVD2	85	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
4	LE HONG THINH	PVD2	76	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
5	LE HUU DUNG	PVD2	71	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
6	HO VIET CUONG	PVD2	77	1	7		55	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOAN VĂN VIỆT	PVD2	75	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH TUNG LAM	PVD2	79	1	7	70	65	KHOAN	Vietnamese
9	LUONG MINH PHUNG	PVD2	78	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
10	KIEU TUAN ANH	PVD2	57	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN NGHĨA	PVD2	54	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
12	DANG VAN THAO	PVD2	68	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG TRỌNG THỨC	PVD2	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN ĐỨC LONG	PVD2	59	1	15		52	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH PHONG	PVD2	63-64	2	11		50	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN CÔNG BÌNH	PVD2	65	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN ANH TUAN	PVD2	55-56	2	15		73	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VŨ HOÀI PHONG	PVD2	66-67	2	14		63	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM HỮU HUÂN	PVD2	72	1	11		64	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TRUNG HOA	PVD2	69-70	2	13		68	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM VAN BA	PVD2	74	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
22	PHAN DOAN HUE	PVD2	73	1	8		78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	22	27	202	1.487	70	13		
	TOTAL	22	27	202	1.487	70	13		
	WEIGHT KG			202	1.487	70			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN